

Lưu Thị Tuyết (2024). Thực trạng chính sách hỗ trợ về vốn cho doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam. *Tạp chí nghiên cứu Chính sách và Phát triển*, 02(2024), 151-161

*Tạp chí Nghiên cứu
Chính sách
và Phát triển*

Thực trạng chính sách hỗ trợ về vốn cho doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam

© Học viện
Chính sách
và Phát triển 2024
© CSR, 2024

Bài báo khoa học

Lưu Thị Tuyết (ThS)

Khoa Luật Kinh tế, Học viện Chính sách và Phát triển

Email: tuyetluu15@gmail.com

Tóm tắt:

Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp luôn cần sự hỗ trợ về vốn từ các cá nhân, tổ chức và Nhà nước. Đặc biệt, các doanh nghiệp xã hội với mục tiêu vừa đảm bảo hiệu quả kinh doanh, vừa theo đuổi được mục tiêu xã hội thì việc huy động vốn càng trở nên khó khăn và cần thiết. Bài viết phân tích các hình thức và thực trạng chính sách hỗ trợ vốn dành cho doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam.

Ngày nhận bài:
26/7/2024
Bản sửa lại lần 1:
05/9/2024
Ngày duyệt bài:
15/9/2024

Mã số: TC140224

Từ khóa: Doanh nghiệp xã hội, hỗ trợ vốn, hỗ trợ doanh nghiệp xã hội

Abstract:

Business activities of enterprises always need capital support from individuals, organizations and the state. In particular, social enterprises with the goal of both ensuring business efficiency and pursuing social goals, raising capital becomes increasingly difficult and necessary. This article will analyze the forms and implementation of capital support policy for social enterprises in Viet Nam.

Keywords: Social enterprise, capital support, support social enterprise

1. Đặt vấn đề

Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung luôn cần sự hỗ trợ về vốn từ các cá nhân, tổ chức và Nhà nước. Đặc biệt, doanh nghiệp xã hội (DNXH) với mục tiêu vừa đảm bảo hiệu quả kinh doanh, vừa theo đuổi được mục tiêu xã hội thì việc huy động vốn càng trở nên khó khăn và cần thiết. Những năm gần đây, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến nền kinh tế thế giới nên khó

khả lớn nhất của các doanh nghiệp nói chung và DNXH nói riêng là vấn đề về vốn. Chính vì vậy, để khuyến khích và hỗ trợ DNXH phát triển, trở thành một chủ thể vững mạnh hỗ trợ Nhà nước trong quá trình thực hiện các mục tiêu xã hội thì nhà nước cần quan tâm và có chính sách ưu tiên, hỗ trợ, tạo điều kiện để DNXH được tiếp cận thuận lợi các loại nguồn vốn khác nhau. Trên cơ sở đó, DNXH có điều kiện và động lực để tiếp tục hoạt động và phát triển.

2. Khái quát chung về sự phát triển của doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam

Doanh nghiệp xã hội - thuật ngữ pháp lý này đã chính thức được ghi nhận trong Luật Doanh nghiệp Việt Nam năm 2014. Cho đến nay, sau gần 9 năm được luật hóa, khái niệm DNXH vẫn còn khá mới mẻ với đại bộ phận người dân ở nước ta bởi số lượng DNXH đã đăng ký và đang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp còn rất hạn chế. Theo số liệu từ hệ thống của Cục

Quản lý đăng ký kinh doanh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính đến ngày 21/3/2024, cả nước có 213 DNXH đăng ký hoạt động với cơ quan đăng ký kinh doanh trên phạm vi cả nước. Các DNXH chủ yếu hoạt động với quy mô nhỏ và vừa. Mặc dù hạn chế về số lượng và quy mô, nhưng thực tế thời gian qua đã cho thấy, khu vực DNXH ở nước ta đã có nhiều đóng góp cho nền kinh tế - xã hội của đất nước, đặc biệt là vai trò hỗ trợ Nhà Nước đảm bảo an sinh xã hội cho người dân. Theo Báo cáo Hiện trạng doanh nghiệp xã hội Việt Nam của Hội đồng Anh, Tổ chức DNXH Vương quốc Anh và CIEM, mục tiêu phổ biến nhất của các DNXH là tạo cơ hội việc làm (60%), tiếp theo là cải thiện một cộng đồng cụ thể (55%) và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương (42%). Các chủ đề phổ biến khác bao gồm bảo vệ môi trường/ tiết kiệm năng lượng (32%), cung cấp khả năng tiếp cận các sản phẩm/ dịch vụ chất lượng (31%) và thúc đẩy sự gắn kết xã hội (30%).



Mục tiêu hoạt động của các DNXH tại Việt Nam

Có thể thấy, khu vực DNXH đã và đang có những đóng góp thiết thực, hiệu quả trong việc hỗ trợ Nhà nước giải quyết các vấn đề xã hội. Tuy nhiên, vì vừa phải đảm bảo mục tiêu kinh doanh để tìm kiếm lợi nhuận như các DN thông thường, vừa phải đảm bảo duy trì ổn định mục tiêu xã hội như định hướng của DN nên trong quá trình hoạt động, chắc chắn DNXH sẽ gặp rất nhiều khó khăn so với các DN thương mại, đặc biệt là khó khăn trong hoạt động huy động vốn kinh doanh.

3. Đánh giá chính sách hỗ trợ về vốn đối với DNXH tại Việt Nam hiện nay

Một trong những khó khăn lớn nhất của DNXH hiện nay là vấn đề về huy động vốn. Kết quả điều tra cấu trúc tài sản của DNXH cho thấy, phần lớn nguồn vốn của DNXH là vốn tự có (20,3%) và vốn tích lũy từ các hoạt động sản xuất - kinh doanh (45,4%), một phần nhỏ từ tài trợ (5,3%), vốn vay khác như ngân hàng, gia đình, bạn bè chỉ chiếm 28,8%, trong khi đây là nguồn vốn lưu động quan trọng cho phát triển sản xuất - kinh doanh¹⁰. Tại thời điểm thành lập, vốn ban đầu của DNXH do chủ sở hữu hoặc các thành viên đóng góp. Tuy nhiên, xuất phát từ mục tiêu hoạt động và các lĩnh vực, ngành nghề hoạt động nên số vốn đầu tư ban đầu của các DNXH thường không lớn, vì vậy, nếu chỉ dựa vào nguồn lực tài chính của chính chủ sở hữu/các thành viên DN thì DNXH khó có thể triển

khai được hoạt động sản xuất, kinh doanh. Mặt khác, với quy mô và tính chất mạo hiểm khi đầu tư nên hoạt động huy động vốn của các DNXH cũng gặp rất nhiều khó khăn. Do đó, Nhà nước cũng cần hỗ trợ DNXH tiếp cận các nguồn vốn để triển khai hoạt động một cách lâu dài, ổn định. Thực tế hiện nay, việc tiếp cận các nguồn vốn dành cho DNXH là rất hạn chế, mỗi nguồn vốn có những hạn chế và khó khăn riêng trong việc huy động.

Thứ nhất, đối với quy định về nguồn vốn nhận viện trợ, tài trợ dành cho DNXH. Luật DN 2020 ghi nhận các DNXH có quyền được huy động và nhận tài trợ từ các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác của Việt Nam và nước ngoài để bù đắp chi phí quản lý và hoạt động xã hội. Có thể nói, quy định về việc DN được “huy động, nhận tài trợ từ cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ và tổ chức khác của Việt Nam, nước ngoài để bù đắp chi phí quản lý, chi phí hoạt động của doanh nghiệp” là một trong số ít quy định hiếm hoi của pháp luật Việt Nam thể hiện rõ ràng quyền lợi của DNXH. Tuy nhiên, để được hưởng quyền lợi này, DNXH cũng phải đi kèm với khá nhiều trách nhiệm và sự kiểm soát chặt chẽ khác của nhà nước, bao gồm: trách nhiệm duy trì mục tiêu hoạt động nhằm giải quyết vấn đề xã hội, môi trường vì lợi ích cộng đồng và sử dụng ít nhất 51% tổng lợi nhuận sau thuế hàng năm

¹⁰ Thông tin tài chính, *Phát triển doanh nghiệp xã hội vì sự phát triển bền vững*, Tạp chí nghiên cứu Khoa học kiểm toán (online), xem tại: <http://www.khoahockiemtoan.vn/741-1-ndt/phat-trien-doanh-nghiep-xa-hoi-vi-su-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-ben-vung.sav>, truy cập ngày 10/6/2022

của doanh nghiệp để tái đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu đã đăng ký trong suốt quá trình hoạt động. Ngoài ra, DNXH còn không được sử dụng các khoản tài trợ huy động được cho mục đích khác ngoài bù đắp chi phí quản lý và chi phí hoạt động để giải quyết vấn đề xã hội, môi trường mà doanh nghiệp đã đăng ký; Trường hợp được nhận các ưu đãi, hỗ trợ, DNXH phải định kỳ hàng năm báo cáo cơ quan có thẩm quyền về tình hình hoạt động của doanh nghiệp. DNXH phải thông báo với cơ quan có thẩm quyền khi chấm dứt thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường hoặc không sử dụng lợi nhuận để tái đầu tư theo quy định (khoản 2, 3 Điều 10 Luật Doanh nghiệp 2020).

Về quy trình nhận được các khoản viện trợ, tài trợ cũng được pháp luật quy định rất chặt chẽ, với nhiều quy trình khác nhau cho từng nguồn viện trợ, tài trợ.

** Đối với nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài:* Việc tiếp nhận nguồn vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam. Theo đó, các cơ quan, tổ chức thành lập hợp pháp tại Việt Nam chỉ được tiếp nhận viện trợ khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sau khi tiếp nhận viện trợ, chủ khoản viện trợ phải định kỳ báo cáo Cơ quan chủ quản để tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung. Sau 06 tháng kể từ ngày khoản viện trợ được phê duyệt, trường hợp khoản viện

trợ vẫn chưa triển khai mà không có lý do chính đáng, cấp có thẩm quyền phê duyệt được thu hồi quyết định phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ đã ban hành. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm thông báo cho Bên cung cấp viện trợ về việc thu hồi quyết định phê duyệt khoản viện trợ. Đối với viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước, việc hạch toán, kế toán và quyết toán thực hiện theo quy định pháp luật về kế toán và điều lệ tổ chức và hoạt động của Bên tiếp nhận viện trợ. Chủ dự án lập báo cáo quyết toán khoản viện trợ hàng năm và khi kết thúc dự án trên cơ sở số liệu giải ngân hàng quý đã được đối chiếu với Ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản tiếp nhận viện trợ và Bên cung cấp viện trợ để gửi cơ quan chủ quản phê duyệt quyết toán. Cơ quan chủ quản phê duyệt quyết toán, tổng hợp, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan.

Có thể thấy, để đảm bảo tính minh bạch của việc tiếp nhận và sử dụng nguồn vốn viện trợ, đồng thời hạn chế trường hợp các tổ chức lợi dụng quyền tiếp nhận viện trợ để sử dụng vào các mục đích bất hợp pháp, nhà nước đã quy định rất chặt chẽ về quy trình tiếp nhận và sử dụng nguồn vốn viện trợ.

** Đối với nguồn tài trợ của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài hoạt động tại Việt Nam:* Căn cứ theo Điều 4 Nghị định 47/2021/NĐ-CP quy định về việc tiếp nhận viện trợ, tài trợ của DNXH như sau: DNXH được tiếp nhận tài trợ bằng tài sản, tài chính hoặc hỗ

trợ kỹ thuật để thực hiện mục tiêu giải quyết vấn đề xã hội, môi trường từ các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong nước và tổ chức nước ngoài đã đăng ký hoạt động tại Việt Nam. Doanh nghiệp lập Văn bản tiếp nhận tài trợ gồm các nội dung: Thông tin về cá nhân, tổ chức tài trợ, loại tài sản, giá trị tài sản hoặc tiền tài trợ, thời điểm thực hiện tài trợ; yêu cầu đối với doanh nghiệp tiếp nhận tài trợ và họ, tên và chữ ký của người đại diện của bên tài trợ (nếu có). Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận tài trợ, doanh nghiệp phải thông báo cho cơ quan quản lý viện trợ, tài trợ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính về việc tiếp nhận tài trợ; kèm theo thông báo phải có bản sao Văn bản tiếp nhận tài trợ.

Như vậy, căn cứ vào quy định trên, trường hợp DNXH tiếp nhận tài trợ từ một cá nhân để thực hiện mục tiêu xã hội và với giá trị khoản tài trợ bất kỳ thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận tài trợ, DNXH cũng phải tiến hành thủ tục thông báo cho cơ quan quản lý viện trợ, tài trợ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi DN đặt trụ sở chính. Thực tế, rất nhiều các DNXH được các mạnh thường quân biết đến nhờ những giá trị về xã hội, môi trường mà DN đang theo đuổi, chính vì vậy, nhiều mạnh thường quân là cá nhân mong muốn được hỗ trợ và chia sẻ những khó khăn về tài chính đối với DNXH, tuy nhiên, giá trị tài trợ có thể không lớn. Chính vì vậy, việc pháp luật quy định DNXH nhận tài trợ phải ký kết văn bản và

báo cáo cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh trong mọi trường hợp là không hoàn toàn hợp lý. Trong nhiều trường hợp, thủ tục hành chính này có thể là một cản trở về mặt tâm lý của các nhà tài trợ và của chính DNXH trong việc trao và nhận tài trợ.

Thực tế, các tổ chức tài trợ, viện trợ đặc biệt là các quỹ đầu tư thường có những yêu cầu riêng, chặt chẽ đối với các tổ chức, các dự án nhận viện trợ, yêu cầu phải thực hiện nhiều thủ tục để đảm bảo việc thực hiện dự án khả thi mục tiêu xã hội đạt hiệu quả. Chẳng hạn đối với quỹ đầu tư Oxfam một trong những điều kiện để quỹ này xem xét đầu tư vào một DNXH là yêu cầu doanh nghiệp phải có doanh thu hằng năm từ 6 tỷ đồng trở lên và tỷ suất sinh lợi ổn định hay quỹ Lotus Impact thì lại xem xét những yếu tố cơ bản như lịch sử doanh nghiệp, năng lực doanh nghiệp và tính khả thi của mô hình kinh doanh trước khi quyết định đầu tư (Tâm, 2015). Trong khi đó, các DNXH ở nước ta phần lớn có quy mô vừa và nhỏ, 70% doanh nghiệp có dưới 20 nhân viên, năng lực quản trị còn nhiều hạn chế nên khi làm hồ sơ đề nghị viện trợ, tài trợ thường không đáp ứng được các yêu cầu cao của các quỹ đầu tư.

Theo tác giả Nguyễn Thị Dung (2017), pháp luật Việt Nam hiện nay không có quy định nào ngăn cản quyền nhận tài trợ của một doanh nghiệp thông thường, vấn đề quan trọng là ở khả năng thuyết phục nhà tài trợ của doanh nghiệp. Về lý thuyết lợi ích chủ yếu có được từ việc đăng ký DNXH là việc công khai cam kết thực hiện mục tiêu xã hội sẽ giúp doanh nghiệp có lợi thế trong việc tiếp cận

các nguồn vốn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, thực tế để tiếp cận được những nguồn vốn này, DNXH cũng phải đáp ứng rất nhiều các điều kiện khó khăn mà các tổ chức, nhà tài trợ đưa ra. Trong khi đó, nếu chỉ là một DN thông thường và thỏa mãn các tiêu chí, điều kiện thì vẫn có quyền và cơ hội tiếp cận các nguồn tài trợ mà không cần thực hiện nghĩa vụ thông báo và công khai cam kết thực hiện mục tiêu xã hội. Pháp luật hiện hành chỉ ràng buộc DNXH với nghĩa vụ thông báo công khai thực hiện mục tiêu xã hội và các quy định chặt chẽ khác về việc nhận và sử dụng nguồn vốn tài trợ, viện trợ, trong khi đó các DN thông thường khác không bị ràng buộc bởi những nghĩa vụ pháp lý này, điều đó dẫn đến khả năng các DNTM lợi dụng quyền tiếp cận các nguồn vốn viện trợ, tài trợ để trục lợi mà không sử dụng số vốn đó đúng mục đích như yêu cầu.

Trong những năm qua, mặc dù Nhà nước luôn đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhưng vẫn thiếu một cơ sở hạ tầng đồng bộ, chưa có cơ chế nào để cập nhật công khai các thông tin, yêu cầu của các tổ chức phi chính phủ hay các quỹ đầu tư một cách có hệ thống. Thay vào đó, thông tin về các khoản tài trợ, viện trợ lại tồn tại một cách riêng lẻ vụn vặt. Do đó, các DNXH nhất là những doanh nghiệp còn non trẻ rơi vào thế bị động khi nắm bắt thông tin, xây dựng kế hoạch, thường phải tự mình “boi” trong việc tìm kiếm thông tin, huy động viện trợ nhưng bị từ chối vì không đạt yêu cầu và

phải bắt đầu lại. Điều này làm cho các DNXH rất tốn kém về mặt thời gian, nhân lực. Do đó, thực tế hiện nay nguồn vốn của các DNXH chủ yếu là vốn của chủ sở hữu và lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh, vốn từ tài trợ, viện trợ chỉ chiếm một phần nhỏ.

Như vậy có thể thấy, quyền nhận tài trợ, viện trợ là một số ít quyền lợi rõ ràng pháp luật ghi nhận cho DNXH, tuy nhiên, quy trình đảm bảo thực hiện quyền lợi này trong thực tế còn nhiều bất cập với việc hạn chế về kênh thông tin hỗ trợ DNXH và quy trình, thủ tục nhận viện trợ, tài trợ còn nhiều phức tạp, dẫn đến rất ít DNXH tiếp cận được các nguồn vốn viện trợ, tài trợ này. Mặt khác, nhiều khoản viện trợ, tài trợ đến từ các cá nhân (mang tính không thường xuyên và giá trị nhỏ) như một món quà ủng hộ mục tiêu xã hội của DN nhưng pháp luật cũng quy định cần phải ký kết văn bản và thông báo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan quản lý viện trợ, tài trợ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi DNXH đặt trụ sở chính trong 5 ngày kể từ ngày nhận viện trợ, tài trợ thì thực sự là một rào cản pháp lý đối với DNXH khi tiếp nhận tài trợ. Mặt khác, như đã phân tích, thực tế mỗi tổ chức tài trợ, viện trợ cũng có những quy định rất khắt khe đối với các dự án, đơn vị nhận tài trợ, viện trợ. Vì vậy, bản thân DNXH muốn nhận được khoản tài trợ cũng phải tự mình chứng minh được năng lực và mục tiêu xã hội mà mình theo đuổi, nên việc quy định quy trình khắt khe, phức tạp là một rào cản hành chính đối với các

DNXH, khó đảm bảo quyền nhận viện trợ, tài trợ của DNXH.

Thứ hai, đối với nguồn vốn vay dành cho DNXH.

Theo đánh giá của bà Phạm Kiều Oanh - Giám đốc trung tâm hỗ trợ sáng kiến phục vụ cộng đồng CSIP, DNXH rất khó huy động nguồn vốn vay ngân hàng vì phần lớn DNXH hoạt động ở quy mô nhỏ nên không có tài sản, nhà xưởng, thế chấp, hoặc nếu có vay được thì lãi suất vay của ngân hàng cao hơn nhiều so với khả năng sinh lợi của DNXH. Thêm nữa, do đặc thù về mục tiêu hoạt động nên thời gian hoàn vốn thường kéo dài hơn các dự án thông thường. Ở Việt Nam hiện nay, các tổ chức tín dụng phổ biến hoạt động theo hình thức ngân hàng thương mại, chỉ có một bộ phận nhỏ là những ngân hàng có mục đích hỗ trợ phát triển xã hội thuộc sở hữu nhà nước như ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank), ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (VBSP) nhưng vì DNXH được xác định tư cách pháp lý là một doanh nghiệp nên dù có thực hiện hoạt động xã hội khi thực hiện vay vốn ngân hàng, DNXH vẫn phải thực hiện theo cơ chế như một doanh nghiệp thông thường. Một số trường hợp có dự án hỗ trợ vay vốn ưu đãi, cấp vốn cho DNXH xong điều kiện quá chặt chẽ, dẫn đến số lượng các dự án xã hội được duyệt cấp vốn là quá ít so với nhu cầu. Chẳng hạn hiện nay, Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa - Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang triển khai chương trình hỗ trợ đầu tư cơ bản cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa với nhiều lĩnh vực. Để

được xem xét vay vốn từ quỹ, doanh nghiệp đều phải đáp ứng các yêu cầu bao gồm: (i) phải là doanh nghiệp nhỏ và vừa, (ii) có thời gian hoạt động trên hai năm kể từ khi đăng ký doanh nghiệp, (iii) phải đáp ứng tiêu chí tại Điều 6 Thông tư số 13/2015/TT-BKHĐT, (iv) đồng thời phải có phương án sản xuất kinh doanh vay vốn, mục đích vay để đầu tư cơ bản phục vụ sản xuất (Hiền, 2017). Mặc dù phương án vay vốn rất hấp dẫn nhưng với các DNXH non và trẻ thì sẽ khó lòng đáp ứng.

Hoặc ngược lại, đối với một số Quỹ khác với những tiêu chuẩn, điều kiện vay vốn khác nhau thì các DNXH cũng khó có thể tiếp cận các nguồn quỹ này, ví dụ như Quỹ Quốc gia về việc làm. Theo Luật việc làm năm 2013, đối tượng được vay vốn từ Quỹ Quốc gia về việc làm bao gồm: DN nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, người lao động. Trong đó, nếu các chủ thể kinh doanh này sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc người dân tộc thiểu số nhưng bị khuyết tật thì sẽ được vay vốn với mức lãi suất thấp hơn. Như vậy, DNXH dù có sử dụng những đối tượng lao động yếu thế như trên thì cũng chỉ có thể tiếp cận được nguồn vốn vay này khi thỏa mãn tiêu chí quy mô là DN vừa và nhỏ. Theo quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/3/2018 hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiêu chí đánh giá DN nhỏ và vừa hiện nay dựa trên cơ sở tổng nguồn vốn

hoặc tổng doanh thu và số lao động sử dụng. Nếu DNXH sử dụng quá 300 người lao động hoặc quá 200 người tùy theo lĩnh vực hoạt động thì sẽ không nằm trong đối tượng có thể vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm. Đây thực sự là một bất cập bởi một trong những mục tiêu hoạt động của DNXH là xóa đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm cho những đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội. Việc DN có thể thu hút càng nhiều lao động tham gia, mở rộng quy mô hoạt động càng góp phần hỗ trợ nhà nước giải quyết các vấn đề xã hội, giảm bớt gánh nặng cho nhà nước. Tuy vậy, quy định về đối tượng được tiếp cận vay vốn từ Quỹ Quốc gia về việc làm như trên thực sự là một bất cập mà có thể một số DNXH do không phù hợp tiêu chí quy mô lao động của DN nhỏ và vừa sẽ không thể tiếp cận, đồng nghĩa với việc không khuyến khích được mô hình DNXH phát triển và giải quyết được nhiều mục tiêu xã hội hơn nữa.

Trong Hội thảo “Doanh nghiệp xã hội cộng đồng: Thực trạng và giải pháp”, do Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) tổ chức năm 2019, chị Tân Thị Su - Giám đốc Doanh nghiệp xã hội du lịch Sapa O’Chau (Lào Cai) đã chia sẻ những khó khăn khi tìm cách tiếp cận các nguồn vốn vay trong quá trình xây dựng và điều hành DNXH của mình. Chị Su là người dân tộc H’Mông và từng lọt vào danh sách tôn vinh 30 gương mặt trẻ Việt Nam dưới 30 tuổi năm 2016 do Forbes Việt Nam bình chọn. Với cương vị là Giám đốc DNXH Du lịch Sapa O’Chau,

chị Tân Thị Su mong muốn có thêm vốn để đầu tư vào các homestay ở trong bản, mở rộng mạng lưới kinh doanh homestay nhằm đem lại thu nhập cho bà con, từ đó mới có thể giúp đỡ nhiều trẻ em trong bản được đến trường. Tuy nhiên, nguồn vốn vay chị có thể tiếp cận là từ Ngân hàng Chính sách với số vốn vay ít ỏi là 50 triệu đồng. Theo chị Su, việc vay vốn cũng là gánh nặng nên DN của chị phải làm thật tốt để trả, tuy nhiên, nếu được vay 100 - 200 triệu đồng để đầu tư thì mới hiệu quả và cũng không làm lãng phí vốn của Nhà nước. Mặc dù số vốn vay được từ Ngân hàng Chính sách không nhiều nhưng đây là khoản vay không cần thế chấp mà các doanh nghiệp nhỏ và vừa như Sapa O’Chau được hưởng. Chị Su khẳng định: “danh xưng “doanh nghiệp xã hội” mà Sapa O’chau đăng ký theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 không giúp doanh nghiệp thuận lợi hơn về nguồn vốn vay” (An, 2019). Rõ ràng, những khó khăn về vốn và nhiều yếu tố khác trong giai đoạn khởi nghiệp đã làm cho DNXH của chị Su phần nào giảm bớt tính hiệu quả trong tổ chức và hoạt động kinh doanh cũng như theo đuổi mục tiêu xã hội của DN.

Bên cạnh việc tiếp cận nguồn vốn vay của các Ngân hàng và các quỹ hỗ trợ vốn của nhà nước, vay vốn từ các Quỹ đầu tư tạo tác động cũng là mục tiêu của DNXH. Theo Global Impact Investing Network (GIIN) (2012), “Đầu tư tác động là việc đầu tư của các công ty, tổ chức, quỹ với kỳ vọng tạo ra những tác động về xã hội và môi trường song song với thu nhập tài

chính”. Như vậy, mục tiêu đầu tư của các quỹ đầu tư tạo tác động rất phù hợp với mục tiêu hoạt động của DNXH, hay nói cách khác, về lý thuyết, các DN tạo tác động xã hội sẽ là đối tượng vay vốn mà các quỹ đầu tư tạo tác động hướng tới. Tuy vậy, thực tế hiện nay, hoạt động đầu tư tạo tác động vẫn chưa thực sự sôi động tại Việt Nam, điều đó đồng nghĩa với việc không có nhiều DNXH tiếp cận được nguồn vốn của các quỹ đầu tư tạo tác động. Các quỹ đầu tư mong muốn tiền vốn bỏ ra phải sinh lời, thậm chí sinh lời nhiều, kể cả những quỹ đầu tư tác động, bởi họ xuất phát điểm vẫn là những nhà đầu tư thuần túy. Tuy nhiên, các DNXH hiện nay ở Việt Nam chủ yếu là doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, trong đó, nhiều DN hoạt động với mô hình riêng lẻ và sản phẩm kinh doanh truyền thống, thiếu sự kết nối với nhau nên khả năng thu hồi vốn đầu tư là rất khó khăn (Trang, 2021). Chính vì vậy, các quỹ đầu tư tạo tác động rất ít bị thuyết phục đầu tư vào các DN này, mặc dù các DN đó chứng minh được mục tiêu tạo tác động xã hội (trong lĩnh vực sức khỏe, giáo dục, người khuyết tật, phụ nữ) của mình. Bên cạnh đó, kỳ vọng lợi nhuận ngắn hạn của các nhà đầu tư cũng là rào cản chính để DNXH tiếp cận các nguồn vốn đầu tư.

Hai năm gần đây, do ảnh hưởng của đại dịch Covid nên nhiều DN gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh. Để hỗ trợ các DN khắc phục phần nào khó khăn này, ngày 28/4/2022, gói hỗ trợ doanh nghiệp tạo tác động xã hội ứng phó với

COVID-19 được tài trợ bởi Bộ Các vấn đề toàn cầu Canada, Chương trình phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP) và Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam đã chính thức ra mắt. Trong khuôn khổ dự án hỗ trợ doanh nghiệp tạo tác động xã hội ứng phó với COVID-19 (ISEE-COVID), doanh nghiệp được nhận hỗ trợ tài chính; mở rộng thị trường; kết nối với các đơn vị cung cấp dịch vụ, nhà đầu tư... Đặc biệt, dự án ưu tiên đơn vị do phụ nữ và các nhóm yếu thế làm chủ. Ngay trong năm 2022, chương trình đã hỗ trợ 30 doanh nghiệp tạo tác động xã hội thuộc lĩnh vực nông nghiệp và du lịch. Giai đoạn 2022 - 2024, có khoảng 300 DN tạo tác động xã hội thuộc nhóm ngành giáo dục, y tế, du lịch, nông nghiệp hưởng lợi từ dự án. Điều kiện để tham gia gói hỗ trợ là DNXH, các công ty khởi nghiệp tạo ra tác động xã hội hoặc các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể thấy, gói hỗ trợ doanh nghiệp tạo tác động xã hội ứng phó với COVID-19 là một trong những gói hỗ trợ hiếm hoi có đối tượng thụ hưởng trực tiếp là DNXH (bên cạnh các chủ thể thụ hưởng khác). Đây được coi là một tín hiệu đáng mừng cho khu vực DNXH khi ngày càng được quan tâm hơn về vị trí, vai trò trong nền kinh tế, xã hội quốc gia.

4. Đề xuất/ kiến nghị:

Với những khó khăn của DNXH trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay, vốn viện trợ, tài trợ như đã phân tích ở trên, để nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật và tạo điều kiện thúc đẩy mô hình DNXH phát triển, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, nhà nước cần sớm xây dựng công thông tin hỗ trợ DNXH, trong đó cập nhật đầy đủ thông tin về các DNXH đã đăng ký, đang hoạt động cũng như tên các quỹ tài trợ, tổ chức phi chính phủ, các dự án hỗ trợ về vốn cho DNXH. Thậm chí, tham khảo kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới như Anh, Hàn Quốc, Singapore... Việt Nam cũng cần thành lập hoặc giao một cơ quan chuyên trách quản lý và hỗ trợ DNXH, bên cạnh đó là tăng cường kết nối mạng lưới DNXH trên toàn quốc thông qua việc thành lập Hiệp hội DNXH.

Hai là, để kiểm soát mục đích và hiệu quả sử dụng vốn tài trợ, viện trợ tốt hơn, hạn chế hiện tượng trục lợi nguồn vốn tài trợ của DN, pháp luật cần quy định rõ nghĩa vụ thông báo và công khai cam kết thực hiện mục tiêu xã hội là nghĩa vụ bắt buộc đối với mọi DN có sử dụng thường xuyên, định kì hàng năm các khoản viện trợ, tài trợ dành cho việc thực hiện các mục tiêu xã hội.

Ba là, nhà nước cần sớm chỉ đạo thành lập các quỹ hoặc gói hỗ trợ tài chính dành riêng cho đối tượng là DNXH, cũng giống như một số quỹ khác đã được nhà nước triển khai như Quỹ phát triển doanh nghiệp

nhỏ và vừa (dành cho DN nhỏ và vừa), Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia (dành cho các DN hoạt động trong lĩnh vực công nghệ)... Trong giai đoạn chưa thể thiết lập quỹ riêng dành cho DNXH thì có thể bổ sung DNXH là đối tượng được tiếp cận vốn vay từ một số Quỹ hoặc Ngân hàng chính sách đang hoạt động.

Kết luận: DNXH là mô hình kinh doanh không chỉ đóng góp giá trị kinh tế cho đất nước mà còn thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu cao cả là giải quyết các vấn đề xã hội. Chính vì vậy, các hình thức ưu đãi, hỗ trợ nói chung và đặc biệt là ưu tiên hỗ trợ về vốn đối với DNXH là rất quan trọng. Tuy nhiên, thực tế khả năng tiếp cận các nguồn vốn vay, vốn viện trợ, tài trợ của DNXH ở nước ta hiện nay là rất hạn chế, còn nhiều rào cản, khó khăn. Việc tạo điều kiện để DNXH tiếp cận thuận lợi hơn với các nguồn vốn sẽ tác động trực tiếp đến khả năng tồn tại và phát triển của DNXH, do đó, rất cần nhà nước sớm quan tâm, hoàn thiện hành lang pháp lý để DNXH được đảm bảo hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn một cách hiệu quả và thiết thực hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Luật Doanh nghiệp Việt Nam năm 2020
2. Trương Thị Nam Thắng và cộng sự (2020), *Báo cáo nghiên cứu Doanh nghiệp xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội ở Việt Nam*, 2020
3. Nguyễn Thị Dung (2017), *Đánh giá khả năng thực thi pháp luật hiện hành về doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học,

Trường Đại học Luật Hà Nội, số 1.2017 (tr.12- tr.20)

4. Hội đồng Anh, *Cẩm nang thành lập doanh nghiệp xã hội*, tr.20

5. Viện nghiên cứu và Quản lý Kinh tế Trung ương (2012), *"Doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam – Khái niệm, bối cảnh và chính sách"*, Hà Nội, tr.25

6. Khánh An, *Doanh nghiệp xã hội vẫn “vô hình”*, xem tại: <https://baodautu.vn/doanh-nghiep-xa-hoi-van-vo-hinh-d96628.html>
7. Huyền Trang (2021), *Doanh nghiệp của người khuyết tật: vật lộn để sống giữa “đại dương đỏ”*, xem tại: <https://doanhnhantrevietnam.vn/doanh-nghiep-cua-nguoi-khuyet-tat-vat-lon-de-song-giua-dai-duong-do-d9275.html>
8. Thúy Hiền (2017), *Tiếp tục hỗ trợ tài chính đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa*, Link tham khảo: <http://www.baomoi.com/tiep-tuc-ho-tro-tai-chinh-doi-voi-doanh-nghiep-nho-va-vua/c/21760272/epi>
9. Đức Tâm (2015), *Doanh nghiệp xã hội thêm điều kiện hoạt động*, Thời báo Kinh tế Sài Gòn. Link: <http://www.thesaigontimes.vn/125011/Doanh-nghiep-xa-hoi-them-dieu-kien-hoat-dong.html>
10. <http://www.khoahockiemtoan.vn/741-1-ndt/phat-trien-doanh-nghiep-xa-hoi-vi-su-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-ben-vung.sav>
11. <https://csip.vn/chi-tiet/mo-loi-cho-doanh-nghiep-xa-hoi-phat-trien-72.html>
12. <https://tuoitre.vn/doanh-nghiep-vi-xa-hoi-co-co-hoi-nhan-ho-tro-hat-giong-100-trieu-dong-20220428141058564.htm>, truy cập ngày 28/6/2022.
13. Thông tin tài chính, *Phát triển doanh nghiệp xã hội vì sự phát triển bền vững*, Tạp chí nghiên cứu Khoa học kiểm toán (online), xem tại: <http://www.khoahockiemtoan.vn/741-1-ndt/phat-trien-doanh-nghiep-xa-hoi-vi-su-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-ben-vung.sav>, truy cập ngày 10/6/2022